

Bản án số: 32/2021/HS-PT

Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Tấn K, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Tấn K (tên gọi khác: K), sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe tải; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần R, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Y (chết); có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/3/2020 bị Công an huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”; nhân thân: Ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Trần Tấn K: Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phúc Luật, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/5/2020, Trần Tấn K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-044.94 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải A, Phú Yên (K lái xe thuê cho doanh nghiệp) đi chở phân bò nhưng phân bò bị ướt nên K không chở. Trên đường K điều khiển xe ô tô đi về thì nhận được điện thoại của Phạm Thanh B, B thuê K vận chuyển lâm sản (gỗ và thực vật rừng ngoài gỗ) từ huyện C và huyện S đi tỉnh E với giá 200.000 đồng/tấn. K biết số lâm sản B thuê vận chuyển không có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp nhưng vẫn đồng ý chở thuê cho B. Khoảng 12 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô tải 78C-044.94 đến đoạn đường bê tông gần Quốc lộ 29, thuộc xã F, huyện C, tỉnh Phú Yên dừng xe để nhóm nhân công do B thuê bốc lâm sản lên xe được khoảng 15.000kg, số lâm sản này B mua của một số người không xác định họ tên, địa chỉ; khoảng 16 giờ cùng ngày, K tiếp tục điều khiển xe đi cùng B đến gần khu vực nhà văn hóa buôn M, xã N, huyện S để tiếp tục bốc khoảng 5.000kg lâm sản lên xe, số lâm sản này B mua của Ksor Y V, Nay Y O, Ksor Y G, Nay Y X cùng trú tại buôn M, xã N, huyện S; khoảng 19 giờ cùng ngày, K chuẩn bị điều khiển xe vận chuyển lâm sản rời đi thì bị Công an xã N, huyện S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm; tạm giữ 20.180kg lâm sản không có giấy tờ hợp pháp, xe ô tô 79C-044.94 và một số giấy tờ liên quan.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 556/KLGD-CCKL ngày 19/6/2020 và số: 646/KLGD-CCKL ngày 15/7/2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Phú Yên kết luận: Trong 20.180kg lâm sản do Trần Tấn K vận chuyển trái phép có 3,973m³ là gỗ loài thông thường và 15.358kg là thực vật rừng ngoài gỗ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: 20.180kg lâm sản do K vận chuyển trị giá 19.026.200đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HSST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện S đã tuyên bị cáo Trần Tấn K phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; áp dụng Điểm m, Khoản 1 Điều 232; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Tấn K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKS-P7; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm theo hướng không cho bị cáo Trần Tấn K hưởng án treo và tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng của vụ án là 3,973m³ gỗ thông thường và 15.358kg là thực vật rừng ngoài gỗ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, xin Tòa cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, d, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, theo hướng sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáo Trần Tấn K hưởng án treo; phạt bị cáo Ngô Tấn K 09 tháng tù và tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng của vụ án là 3,973m³ gỗ thông thường, 15.358kg là thực vật rừng ngoài gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Trần Tấn K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm. Vào ngày 19/5/2020, trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục vận chuyển 20.180kg lâm sản, trong đó có 3,937m³ gỗ thuộc loài thông thường và 15.358kg thực vật rừng ngoài gỗ không có giấy tờ hợp pháp trị giá 19.026.200 đồng; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo Điểm m, Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên. Hội đồng xét xử, thấy:

[2.1] Về hình phạt: Ngày 19/3/2020, bị cáo Trần Tấn K bị Công an huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”; đến ngày 19/5/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép lâm sản. Tại Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự quy định, các tình tiết đã được Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, nhưng không quy định là không được dùng để xem xét về yếu tố nhân thân của người phạm tội; mặt khác, bị cáo Trần Tấn K là người đã từng bị kết án tù, tuy thời gian đương nhiên xóa án tích đã lâu và không bị coi là có án tích; nhưng không được

xem là người có nhân thân tốt; nên không thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Về xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm nhận định, vật chứng của vụ án là 3,973m³ gỗ thông thường và 15.358kg là thực vật rừng ngoài gỗ, do các đối tượng khai thác, vận chuyển trái phép, nên tịch thu sung quỹ nhà nước; tuy nhiên phần Quyết định của bản án lại không tuyên nội dung này là vi phạm Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, nên cấp phúc thẩm khắc phục được.

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị cáo Trần Tấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đối với Nguyễn Thị U không biết Trần Tấn K sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 78C-044.94 do mình làm chủ sở hữu đi chở lâm sản trái pháp luật, nên không có căn cứ xử lý. Đối với Phạm Thanh B có hành vi mua bán; Ksor Y V, Nay Y O, Ksor Y G, Nay Y X có hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật, nhưng khối lượng lâm sản chưa đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự; bản G các đối tượng này cũng chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi; vi phạm quy định về mua bán, khai thác bảo vệ rừng và lâm sản; nên Công an huyện S, tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, d, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên – Sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn K phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng Điểm m, Khoản 1 Điều 232; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trần Tấn K – 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước 3,973m³ gỗ thông thường và 15.358kg là thực vật rừng ngoài gỗ.

Về án phí: Bị cáo Trần Tấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện S (2);
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện S;
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

